

GIÁ TRỊ GIÁO LÝ CỦA KINH VEDA TRONG THỜI HIỆN ĐẠI

Tóm tắt: Kinh Veda được công nhận là một trong những tác phẩm văn học ra đời sớm nhất của nhân loại. Đây cũng được coi là một nguồn Tri tuệ Ấn Độ vĩnh cửu và lâu đời. Chúng đã được giải thích bởi nhiều nhà tiên tri và học giả trong nhiều thế kỷ từ thời xa xưa theo những cách khác nhau. Bốn Kinh Veda và Upanishad đã và đang thuyết giảng giáo lý đạo đức cho tất cả mọi người. Upanishad chính là kinh nghiệm thực tế và kiến thức thu được khi quan sát con đường Veda. Do đó, Upanishad là tinh túy của Kinh Veda và chứa đựng những lời khuyên vinh quang của Kinh Vedas. Các giáo lý thiêng liêng của Kinh Vedas và Upanishad không đặt ra giới hạn cho bất kỳ đẳng cấp và tín ngưỡng nào. Bất cứ ai cũng có thể làm theo những giáo lý đạo đức cũng như đức hạnh này của Kinh Veda và Upanishad vì phúc lợi xã hội. Bài viết này đề cập đến những giáo lý vinh quang rất giá trị và ngày càng tỏ ra phù hợp hơn đối với toàn nhân loại của Kinh Veda và Upanishad. Để có được hòa bình và tình huynh đệ phổ quát, điều cần thiết là phải đọc và tuân theo giáo huấn thiêng liêng và cao quý của Kinh Veda.

Từ khóa: Kinh Veda, Upanishad, giáo lý đạo đức, trí tuệ, Thiên Chúa, hy sinh, các nhà tiên tri, giải thoát.

Kinh Veda là ngọn nguồn và kho lưu trữ của tất cả kiến thức và trí tuệ; một phác thảo của toàn bộ vũ trụ bao gồm tất cả các vấn đề liên quan đến sinh vật và cả những vật vô tri. Nó được coi như thế

* Giáo sư thỉnh giảng của Tổ chức ICCR, Ấn Độ tại Thái Lan về tiếng Phạn, Trung tâm nghiên cứu tiếng Phạn, Khoa Khảo cổ học. Tổng biên tập, Tạp chí Quốc tế về Ấn Độ học & Văn hóa, Đại học Silpakorn, Bangkok, Thái Lan.
Ngày nhận bài: 03/02/2020; Ngày biên tập: 24/5/2020; Duyệt đăng: 16/6/2020.

vì mọi vấn đề đều được chứa đựng trong đó, nó thông báo về luật người và luật trời nên được gọi là luật công bình để giúp ta hiểu rằng không có phương tiện hoặc bằng chứng nào khác có thẩm quyền hơn! *Kinh Veda* truyền cảm hứng cho người làm luật, vì nó còn được gọi là bộ luật. Nó dạy tất cả các loại luật cho toàn nhân loại vì sự thịnh vượng của họ trong các lĩnh vực khác nhau. Do đó, nó được coi là cốt lõi của tất cả các loại luật.

Kinh Veda đặc biệt được gọi là một quy tắc đạo đức cho nhân loại, bởi vì, chính bộ quy tắc đạo đức phổ quát của *Veda* đã nhắc nhở con người về vị trí của mình trong tự nhiên, nó như thứ âm nhạc du dương gây ấn tượng sâu sắc trong tâm trí. Nhiều học giả cho rằng việc nghiên cứu *Kinh Veda* trong một thời gian đủ dài sẽ khiến tâm trí con người làm quen với việc đối phó với các mối quan tâm của cuộc sống hàng ngày. Con người khi đó sẽ không hành động như những gia súc câm lạng và bị điều khiển, mà với tư cách một thành viên có trách nhiệm của xã hội.

Kinh Veda là một kho báu vô tận về những giáo lý đạo đức và tâm linh. Nó dạy ta các giá trị và nghĩa vụ đạo đức hướng tới các vị thần, các nhà tiên tri, các đạo sư Bà la môn, người mẹ và quê hương. Con người phải luôn tuân theo những lời khuyên về đạo đức và tinh thần của *Veda* vì sự thịnh vượng thực sự của bản thân và nhân loại.

Yajur Veda nói rằng Chúa tể tối cao hay Īsa là Đấng sáng tạo và cai trị vũ trụ này và do đó, bản ngã tối cao là người điều khiển cái tôi cá nhân. Con người nên cảm thấy có nghĩa vụ đối với Thiên Chúa về sự sáng tạo đa dạng và độc đáo này. Ngài đã tạo ra mọi thứ để ta hưởng thụ cũng như nuôi dưỡng con người. Vì vậy, mọi sinh vật phổ quát đều có quyền để sống tốt hơn và tận hưởng sự sáng tạo tuyệt vời của Chúa. Nhưng với tư cách là người cai trị tối cao, Īsa cũng đặt ra một số hạn chế về đạo đức trong cách sống cũng như hưởng thụ cuộc sống của con người. Rõ ràng rằng chúng ta là những sinh vật xã hội và nên sống thân thiện với nhau trong xã hội. Các bổn phận và nghĩa vụ tôn giáo của mỗi con người nên được

duy trì tốt. Người ta khuyên rằng con người nên giúp đỡ, thương xót người khác. Do đó, một câu thần chú trong *Veda* đã nhắc nhở:

Īsavasyamidam sarvam

yatkim ca jagatyam jagat /

tena tyaktena bhujñitha ma

grdhah kasya sviddhanam /¹

Các câu thần chú trên có nghĩa là: Tất cả những điều này, những gì tồn tại trong thế giới phù du này đều được bao bọc bởi Thần-- Īsa, Chúa tể tối cao của vũ trụ này. Hãy tận hưởng những điều tốt đẹp của cuộc sống như những món quà của Thiên Chúa nhưng đừng thèm muốn sự giàu có của bất kỳ ai, tức là những gì thuộc về người khác.

Đây chính là một dấu hiệu rõ ràng cho con người biết rằng sự tồn tại của anh ta là do ân sủng của Thiên Chúa. Và để bảo trì sáng tạo của mình suôn sẻ, Ngài đã cung cấp mọi thứ, thực phẩm, vải vóc và những thứ có giá trị khác. Nhưng câu hỏi được đặt ra là bất cứ điều gì con người đang tận hưởng, anh ta đều nghĩ rằng đó là đồ vật hoặc tài sản của anh ta nhưng thực tế đó không phải là sự thật. Nó có nghĩa là tất cả những điều anh ta đang có và hưởng thụ như nhà cửa, thực phẩm, đồ trang trí, tài sản, v.v... đều không thuộc về anh ta vĩnh viễn. Bởi vì những điều đó (di động và bất động) đều thuộc về Thiên Chúa. Mặc dù, chúng được tạo ra để ta tận hưởng, nhưng chúng ta không có quyền lạm dụng sự giàu có của Chúa. Vì vậy, người ta nói rằng “*tena tyaktena bhujñithā*”. Sau khi “*tyāga*” - từ bỏ hay để dành cho người khác thì ta mới nên thưởng thức. Hơn nữa, người ta không nên có bất kỳ sự gắn bó nào với sự giàu có không có thực này. Bất cứ thứ gì ta đã thu thập hoặc kiếm được từ đó, một phần chính nên được trao cho người nghèo, người cần đến nó hoặc người không nơi nương tựa và phần còn lại của cái thì ta sẽ hưởng. Do đó, trách nhiệm đạo đức cũng như tôn giáo của một người giàu có là mở rộng sự hỗ trợ cho người nghèo và tặng quà cho những người mong muốn. Tuy nhiên, sau khi thực hiện các

nghĩa vụ đạo đức này đối với những người thiết thòi về tài chính trong xã hội, người ta cũng nên sống cuộc sống của mình theo một trật tự tốt hơn.

Kinh Veda cũng khuyên rằng chỉ bằng cách thực hiện các nghiệp tôn giáo (religious *karmas*) như thực hiện các lễ hiến sinh khác nhau, cung cấp dịch vụ miễn phí cho những người cần thiết, tặng quà để được nhìn thấy niềm hạnh phúc của người khác, v.v... người ta sẽ có thể mong đợi sống lâu trăm tuổi trong xã hội. Nghiệp - *Karma* nên là nền tảng chính của sự tồn tại của chúng ta mà nếu không có nó thì sự sống sẽ không có giá trị:

kurvannevecha karmani jivisecchatam samah /

evam tvayi nanyatheto'sti na karma lipyate narah//²

Hai câu trên có nghĩa là: Trong thế giới này, người ta thường mong muốn sống lâu trăm tuổi, một cuộc đời, bằng cách thực hiện các hành động tràn đầy năng lượng. Đối với một con người, đây là cách để thoát khỏi sự gấn bó với hành động, bởi vì không có cách nào khác để đạt tới sự kết thúc hoàn hảo này.

Do đó, người ta thường ước muốn sống bằng cách chỉ làm những việc hoặc nghiệp - *karmas* như *Agnihotra*³, năm lễ hiến sinh lớn (pañca-mahā-yajña), v.v... được các thánh điển khuyên làm. Lời khuyên của *Kinh Veda* là: người ta không nên khao khát sau khi sống hay chết, và nên đi vào rừng để duy trì "*sanyāsa dhrama*" - *Pháp ẩn tu* trong giai đoạn thích hợp của cuộc đời. Đây nên là mục tiêu thực sự của cuộc đời con người. Con người được khuyên nên tuân theo bảy quy tắc ứng xử được thiết lập bởi các vị tiên tri và những người thông thái. Như các câu thơ đã thể hiện:

saptamaryadah kavayastataksustasa-

mekamidabhyamhuro gat /

ayorha skambha upamasya nide

patham visarge dharunesu tasthau //⁴

Câu trên có nghĩa là: Bảy con đường được khuyên bởi những nhà thông thái vĩ đại thực sự giúp một người có được tất cả sự thịnh vượng trên thế giới này. Anh ta sẽ là một tội nhân nếu đi chệch khỏi bất kỳ con đường nào trong số chúng. Agni (Thần Lửa) là người bảo vệ sự sống khỏi tội lỗi nghiêm trọng hoặc sự vi phạm đạo đức. Do đó, con người nên tuân theo luật vũ trụ cũng như các quy tắc ứng xử được thiết lập bởi các nhà tiên tri cổ đại của chúng ta⁵.

Kinh Veda cũng khuyên thêm rằng chúng ta nên giữ khoảng cách với tham (*kāma*), nộ (*krodha*), sân (*lobha*), si (*moha*), ái (*mada*), và ó (*matsara*). Bởi vì thất tình và nhục dục này (*vikāras*) sẽ kích động con người phạm tội hoặc hành xử bất thường nên điều này có hại cho anh ta. Sáu yếu tố xấu xa đó nên được loại bỏ khỏi tâm trí, nếu không thì cuộc sống của con người ta sẽ sa vào địa ngục. Điều này được minh họa độc đáo trong *Rig Veda* như sau:

ullukayatam susulukayatam jahi

svayatumutakokayatam /

suparnayatumuta grdhrayatam

drsadeva pra mrna raksa indra//⁶

Nghĩa là, bản chất và phẩm chất đặc biệt của các động vật/thú dữ khác nhau được đề cập trong câu thần chú này. *Thứ nhất,* cú bị coi là một con chim dâm dăng đầy ham mê trong khi con cú nhỏ bị coi là một con vật hay giận dữ. Bản chất của cú trưởng thành và cú nhỏ, nghĩa là dâm dăng và cáu giận (*moha* và *krodha*) nên bị con người xóa bỏ hoàn toàn hay bỏ qua. *Thứ hai,* bản chất của chó và chim cu, ở đây là *Matsara* - thù hận và *kāma* - tham cũng nên bị xóa bỏ đúng cách. *Thứ ba,* bản chất của đại bàng và kền kền, có nghĩa là *mada* - ái dục và *lobha* - sân cũng không thuận lợi cho con người. Do đó, tất cả các tính cách và suy nghĩ tội tệ của những động vật và chim chóc này phải bị xóa bỏ hoàn toàn. Nếu không, hành trình tâm linh của con người sẽ bị cản trở, không suôn sẻ và cuối cùng dừng hẳn lại.

Mong muốn một cuộc sống tốt đẹp, an lành ở mọi nơi là khát vọng của con người. Các nhà tiên tri thời Veda luôn tìm kiếm và cầu nguyện để nhận được sức mạnh và suy nghĩ tốt lành từ Thiên Chúa. Các *Rigveda* nói rất đúng rằng:

**a no bhadrah kratavo-yantu
visvato'dabdhaso aparitasa udbhidah /
deva no yatha sadmid vrdhe asana-
prayuvo raksitaro dive-dive //**⁷

Có nghĩa là: Cầu cho những sức mạnh và ý nghĩ tốt lành đến với chúng ta trong mỗi giây phút, không bị biến đổi, không bị cản trở và luôn luôn chiến thắng! Các vị thần có thể ở lại cùng với chúng ta để bảo vệ chúng ta khỏi những rắc rối hàng ngày và giúp chúng ta đạt được sự thịnh vượng.

Ở đây, người ta khuyên con người rằng Thiên Chúa ban cho ta tất cả mọi thứ và do đó hãy cầu nguyện Ngài để nhận được tất cả các thú vui vật chất cũng như hạnh phúc vĩnh cửu.

Các giáo lý đạo đức Veda rất cần thiết cho việc thiêng hóa *vāk*⁸, *manas*⁹, cho trái tim và các giác quan khác của mỗi con người. Con người có thể nghe những bài nói hay và thiêng liêng; thấy những điều tuyệt vời. Anh ta nên tận hưởng cuộc sống của mình bằng cách tôn thờ các vị thần với sự thuần khiết và phục vụ cho các học giả vĩ đại với lòng sùng kính thực sự. Theo lời của *Veda*:

**bhadram karnebhih srnuyama deva bhadram
pasyemaksabhiryajatrah /
sthirairngaistustu-vamsastanurbhivyasema
devahitam yadayuh //**¹⁰

Có nghĩa là: Một người nên suy nghĩ tốt lành hơn, nghe tốt hơn, làm điều tốt hơn cho bản thân và cho người khác. Lời nói của anh ta nên nhẹ nhàng và ngọt ngào, bởi vì, Nữ thần Lakshmi sống trong lời nói cao cả và thanh tịnh. Lời nói ngọt ngào là sự gắn kết của sự đoàn kết và tình bạn. Đó là một phương tiện biểu lộ suy nghĩ và

cảm xúc (của chúng ta) đối với các vị thần, á thần và con người, thông qua sự thờ phụng, *Drāddha*, và những cuộc trò chuyện chung. Đó là sự đại diện cho thiên định, tình yêu và mối quan tâm chung.

Về giá trị của việc thể hiện quan điểm/ suy nghĩ một cách trung tru, *Kinh Veda* khuyên:

**saktumiva titauna punanto yatra
dhira manasa vacamakratata /
atra sakhayah sakhyani janate
bhadraisam laksmirnitadhi vaci //¹¹**

Có nghĩa là: Những người khôn ngoan luôn thể hiện những lời nói hoặc từ ngữ thông qua trí tuệ, giống như những người làm sạch những điều xấu xa chỉ qua một cái bàn chải với chút thuốc tẩy. Vì vậy, những người bạn hiểu biết và nhận ra tình bạn của nhau sẽ có may mắn (Mrí) sống trong lời nói và lời ca của họ mãi mãi.

Do đó, rõ ràng là những lời nói ngọt ngào và mềm mỏng sẽ nhận được sự may mắn và thịnh vượng.

Vì vũ trụ được tạo ra bởi Thiên Chúa, cả thế giới nên được coi là một gia đình (*vasudhaiva kutumbakam*). Vì vậy, trong sáng tạo này của Thiên Chúa, tất cả con người nên hợp nhất lại (*samgha Saktau kaliyuge*). Chúng ta hãy gặp nhau, nói chuyện cùng nhau và làm việc cùng nhau vì hạnh phúc của xã hội chúng ta.

**sam gacchadhvam sam vadadhvam
sam vo manamsi janatam //¹²**

Bên cạnh đó, về tình bạn, sự bình đẳng và tình anh em, *Kinh Veda* đã dạy chúng ta một cách đúng đắn như sau:

**samano mantrah samitih samani
samanam manah saha cittamesam /
samanam mantramabhi mantraye
vah samanena vo havisa juhomi //**

samani va akutih samana hrdayani vah /

samanamastu vo manao yatha vah susahasati //¹³

Là những lời của Thiên Chúa, *Kinh Veda* dạy tất cả ta mọi điều để duy trì một cuộc sống lành mạnh, hòa bình và có tính tâm linh trong xã hội.

Giống như *Vedas*, những lời của *Upanishads* cũng rất hữu ích trong các hoạt động hàng ngày của chúng ta. Người ta không thể phủ nhận những lời dạy của các thánh điển này khi thấy *Upanishads* có một cách tiếp cận đúng đắn để giáo dục mọi người đi theo một hướng đúng đắn trong hành trình tâm linh của họ, tức là hướng tới sự giải thoát. *Bṛhadāraṇyaka Upanishads* giảng về sự tự kiểm chế, rộng lượng và từ bi. Người ta nói rằng tất cả các vị thần, ác quỷ và con người đều có thể đi theo con đường giác ngộ cùng với người cha chung của họ là *Prajāpati* (có nghĩa là Đấng sáng thế), và Ngài thành thật chỉ thị cho họ chỉ qua một âm tiết duy nhất, đó là *da*. Các vị thần hiểu nó là sự tự kiểm soát (*dama*), ma quỷ hiểu nó là từ bi (*dayā*), và con người hiểu nó là từ thiện hoặc quà tặng (*dāna*). Theo lời của *Upanishads*:

damyat datta dayadhvamiti tadetat

trayam sikseddamaṃ danam dayamiti //¹⁴

Có nghĩa là: Đối với con người, *Prajāpati* khuyên nên tặng quà cho những người nghèo và người có mong muốn. Do đó, tặng quà (*dāna*) thực chất là một đức tính tốt của con người, bởi vì con người là một sinh vật xã hội thì phải nghĩ đến những người khác xung quanh mình và đến giúp đỡ họ bằng cách cắt giảm sự hưởng thụ của chính mình. Do đó, con người vi phạm Đạo Pháp của chính mình hay nói đúng hơn là đi ngược lại quy luật vốn có của bản chất của mình nếu anh ta tích trữ mọi thứ để hưởng thụ và không làm từ thiện trong sự định đoạt của mình¹⁵. *Bṛhadāraṇyaka Upanishads* cũng dạy ta thực hiện những hành động ngoan đạo để có kết quả tốt:

punyo vai punyena karmana bhavati papah papeneti //¹⁶

Người bình luận của cuốn *Sankarācārya* giải thích bản chất của hành động ngoan đạo (*punya-karma*) và hành động tội lỗi (*pāpa karma*) là:

tasmat punyo vai sastravihitena punyena karmana bhavati, tadviparitena viparito bhavati papah papena //¹⁷

Chāndogya Upanishads thể hiện nền tảng đạo đức của học thuyết *Upanishads* thông qua một ví dụ, giống như nước không dính vào lá của hoa sen, những hành động xấu xa cũng không dính vào người biết về bản ngã.

yatha puskra palasa apo na slisyanta evamevamvidi papam karma na slisyata iti //¹⁸

Sau khi hoàn thành giáo dục ở Gurukula¹⁹, một số lời khuyên đạo đức được đạo sư dạy cho các đệ tử như một phần thiết yếu trong nhiệm vụ hàng ngày của họ. Những giáo lý về đạo đức cũng như tâm linh này được trình bày độc đáo trong *Taittiriya Upanishads* như sau:

satyam vada / dharmam cara / svadhyayanma pramadah/ acaryaya priyam dhanamahrtya prajatantum ma vyavacchetsih/ satyanna pramaditavyam / dharmanna pramaditavyam / kuḌalanna pramaditavyam / bhutyai na pramaditavyam / svadhyaya-pravacanabhyam na pramaditavyam / devapitékaryabhyam na pramaditavyam /

matrdevo bhava / pitrdevo bhava /atithidevo bhava / yanya-navadyani karmani tani sevityani / no itarani ///²⁰

Có nghĩa là: Hãy luôn luôn nói sự thật. Hãy thực hành đức hạnh (Đạo pháp). Đừng bỏ bê việc học *Kinh Veda*. Sau khi dâng tặng của cải hoặc quà tặng đã được dự định cho đạo sư²¹ thì cũng đừng không từ bỏ dòng dõi con cháu của mình²². Không nên có sự bất cần hay sơ suất về sự thật. Không nên đi chệch khỏi các hoạt động tôn giáo. Không nên bất cần trong việc tự bảo vệ mình. Người ta không nên bất cần khi thực hiện các hành vi tốt lành. Đừng bao giờ thờ ơ với việc học và dạy (về Sāstras).

Các nhiệm vụ đối với các vị thần và con người phải được thực hiện. Không có cách nào bỏ qua chúng được. Người mẹ nên được tôn thờ như nữ thần. Tương tự như vậy, người cha, giáo viên và khách mời cũng được tôn vinh và tôn sùng như những vị thần. Bên cạnh đó, đừng thực hiện những hành vi đáng trách mà chỉ thực hiện những hành động ngoan đạo và đáng khen ngợi. Những hành động của chúng ta nên được khen ngợi và được quy định theo các thánh điển.

Cần lưu ý rằng những giáo lý đạo đức của *Upanishads* không chỉ có ý nghĩa đối với học sinh mà còn đối với tất cả mọi người. Con người được các nhà tiên tri khuyên bảo phải tuân theo các giáo lý tinh thần và đạo đức vinh quang của *Kinh Vedas* và *Upanishads* để đạt được sự bình an, hạnh phúc và cuộc sống lành mạnh vĩnh cửu. Do đó, rõ ràng là theo quan niệm của tín đồ Hindu giáo thì *Kinh Veda*, lời của Thiên Chúa là một quy tắc đạo đức của toàn nhân loại./.

Đỗ Thu Hà dịch.

*Bộ môn Ấn Độ học, Khoa Đông phương học
Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Hà Nội*

CHÚ THÍCH:

- 1 *Yajur Veda*, cf. *Upanishad*, 1.
- 2 *Sđđ*, cf. *Upanishads*, 2.
- 3 Agnihotra đề cập đến việc dâng cúng sữa nóng hai lần mỗi ngày bởi những người theo truyền thống Śrauta. Truyền thống này có từ thời Veda; các đạo sĩ Bà la môn thực hiện nghi thức Agnihotra trong khi tụng những câu thơ từ *Rig Veda*. Truyền thống này hiện đang được thực hiện ở nhiều vùng của Nam Á thuộc tiểu lục địa Ấn Độ, bao gồm chủ yếu là Ấn Độ và đặc biệt là ở Nepal. Các đạo sĩ Brahman thực hiện nghi lễ Agnihotra được gọi là Agnihotri. Lịch sử của nghi lễ Agnihotra - cho sữa bò (hay ghee) vào lửa, vào mỗi hoàng hôn và mỗi khi mặt trời mọc - được bắt nguồn từ một nghi lễ thờ cúng lửa Ấn-Iran phổ biến bao gồm nghi lễ Yasna Haptaṅhāiti của Đạo thờ lửa. Điều này phổ biến ở Ấn Độ và được coi là nghi thức tôn giáo theo *Upanishads*. (Chú thích của người dịch).
- 4 *Rig Veda*, X.5.6.
- 5 **Bảy yếu tố thức tỉnh** (Pali: *satta bojjha gā* hoặc *satta sambojjha gā*; Sanskrit: *Sapta bodhyanga*) là: 1. **Chánh niệm** (sati, tiếng

- Phạn *smṛti*). Để duy trì nhận thức về thực tại (*pháp*). 2. **Điều tra** về bản chất của thực tại (*dhamma Abbeyaya*, Skt. *Dharmapṛavicaya*). 3. **Năng lượng** (*virīya*, Skt. *Vīrya*) cũng quyết tâm, nỗ lực; 4. **Niềm vui** hay **sự sung sướng** (*pīti*, Skt. *Prīti*); 5. **Thư giãn** hoặc **yên tĩnh** (*passaddhi*, Skt. *Prashrabdhi*) của cả cơ thể và tâm trí; 6. **Tập trung** (*samādhi*) một trạng thái bình tĩnh, một tâm của tâm trí, hoặc nhận thức rõ ràng; 7. **Xả** (*upekkha*, Skt. *Upekshā*) có nghĩa là chấp nhận thực tại như nó vốn có (*yathā-bhuta*) mà không tham ái hay ác cảm. Đánh giá này về bảy yếu tố thức tỉnh là một trong "Bảy bộ" của "Các trạng thái liên quan đến thức tỉnh" (*bodhipakkhiyadhamma*). Từ Pali *bojjhanga* là một từ ghép của bồ đề ("thức tỉnh", "giác ngộ") và *anga* ("yếu tố") (Chú thích của người dịch).
- 6 *Sđđ*, VII.104.22.
- 7 *Sđđ*, I.89.1; cf. *Yajur Veda*, XXV.14.
- 8 Vāc (tiếng Phạn: वाक्) là một nữ thần thời Veda, nhân cách hóa lời nói. Bà nhập vào những nhà thơ và người có tầm nhìn đầy cảm hứng, mang lại sự biểu hiện và năng lượng cho những người Bà yêu thương; Bà được gọi là "người mẹ của *Kinh Veda*" và phối ngẫu của Indra ở Aitareya Aranyaka. Ở những tác phẩm khác, chẳng hạn như trong *Padma Purana*, Bà được coi là vợ của Tâm nhìn (*Kashyapa*), người mẹ của Cảm xúc, và là bạn của Nhạc sĩ (*Gandharva*). Bà được xác định là nữ thần Sarasvati trong văn học Veda sau này và các văn bản hậu Veda của các truyền thống Hindu giáo. Sarasvati hiện vẫn là một vị thần được tôn kính trong Hindu giáo (Chú thích của người dịch).
- 9 Mana có nghĩa là "sức mạnh", "hiệu quả" và "uy tín". Trong hầu hết các trường hợp, sức mạnh này và nguồn của nó được hiểu là có nguồn gốc siêu nhiên.... (Chú thích của người dịch).
- 10 *Sđđ*, I.89.8; cf. *Yajurveda*, XXV.21.
- 11 *Sđđ*, X.71.2.
- 12 *Sđđ*, X.191.2.
- 13 *Sđđ*, X.191.3-4.
- 14 *Bṛhadāraṇyaka Upanishads*, V.2.3.
- 15 *Studies in the Upanishads*, Govindagopal Mukhopadhyaya, Pilgrims Book Pvt. Ltd., Delhi, 1st edition, tr. 141.
- 16 *Bṛhadāraṇyaka Upanishads*, III.2.13.
- 17 *Sđđ*, commentary of Sankarācārya.
- 18 *Chāndogya Upanishads*, IV.14.3.
- 19 Một *gurukula* hoặc *gurukulam* là một hệ thống giáo dục ở Ấn Độ cổ đại với *shishya* ('học sinh' hoặc 'đệ tử') sống gần hoặc với đạo sư, trong cùng một ngôi nhà. Truyền thống *guru-shishya* là một truyền thống thiêng liêng trong Hindu giáo và xuất hiện trong các nhóm tôn giáo khác ở Ấn

Độ, chẳng hạn như đạo Jain, Phật giáo và đạo Sikh. Từ *gurukula* là sự kết hợp của các từ tiếng Phạn *guru* ('giáo viên' hoặc 'chủ nhân') và *kula* ('gia đình' hoặc 'nhà'). Trước khi có sự cai trị của người Anh, hệ thống này đã phục vụ như là hệ thống giáo dục chính của Nam Á. Thuật ngữ này cũng được sử dụng ngày nay để chỉ các tu viện hoặc trường học được điều hành bởi các bậc thầy hiện đại (Chú thích của người dịch).

20 *Taittirīya Upanishads*, I.11.

21 Có nghĩa là học xong và tạm biệt Thầy (Chú thích của người dịch).

22 Có nghĩa là phải lập gia đình (Chú thích của người dịch).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Atharvaveda Samhita: ed. by S. Damodar Satvlekar, Paradi: (1985) Svadhyaya Mandala, Pardi, Maharashtra, India, 4 Volumes.
2. M. Bloomfield: Hymns of the Atharvaveda (1997), ed. by F. Max Müller, S.B.E., Vol. 42, reprint, (1979) Motilal Banarsidass, Delhi, India.
3. Bhagavad Gita: (1995) with the comm. of Shankara, tr. into English by A. Mahadeva Sastry: Samata Books, Madras (Chennai), India, reprint edition.
4. Brihadaranyak Upanishad (2055 Vikram Samvat) ed. with Shankara Bhasya, Gorakhpur: Gita Press, 8th edition, Gorakhpur, Uttar Pradesh, India.
5. Translation with Sanskrit commentary of Sankaracharya (1993), by Swami Madhavananda, Calcutta: Advaita Ashram, 5th Impression. Kolkata, India.
6. Mandukya Upanishad (2055 vikram Samvat) with Sanskrit commentary of Sankaracharya, Gita Press edition, 17th edition. Gorakhpur, Uttar Pradesh, India.
7. Manusmṛti: (1990) edited with the Sanskrit commentary of Kulluka Bhatta, by J.L. Shastri, Delhi: Motilal Banarsidass, reprint edition, India.
8. Rigveda Samhita: (1985) edited by S. Damodar Satavalekara, Pardi: Svadhyaya Mandala, 4 Volumes, Pardi, Maharashtra, India.
9. The Hymns of Rigveda: (1971) translated into English by R.T.H. Griffith, Varanasi: Chaukhamba Sanskrit Series Office, 2 Volumes, Varanasi, Uttar Pradesh, India.
10. Yoga Sutra: with the Sanskrit commentary of Vyasa, sub-comm. By Hariharananda Aranya, ed. By Ram Shankar Bhattacharya, (1991) Motilal Banarsidass, reprint edition, Delhi, India.

Abstract**RELEVANCE OF THE GLORIOUS TEACHINGS OF SACRED
VEDAS IN MODERN AGE****Dr. Narasingha Charan Panda***ICCR Chair Visiting Professor of Sanskrit,
Sanskrit Studies Centre, Faculty of Archeology,*

And:

*Editor, International Journal of Indology & Culture,
Silpakorn University, Bangkok. Thailand.*

E-mail: ncpanda@gmail.com

The Vedas are acknowledged as the earliest available literary composition of the humanity. These are also considered to be an eternal and perennial source of Indian Wisdom. They have been interpreted by various seers and scholars over the centuries, in-fact, since time immemorial in different ways. The four *Vedas* and the *Upanishads* are having the moral teachings for the entire human beings. *The Upanishads* are the practical experience and knowledge obtained observing Vedic path. Hence, *the Upanishads* are the essence of *Vedas* and contain glorious advises of the *Vedas*. The sacred teachings of the *Vedas* and *Upanishads* have no restrictions for any caste and creed. Anyone can follow these ethical as well as virtuous teachings of *Vedas* and *Upanishads* for the welfare of the society. This paper deals with the valuable glorious teachings of the *Vedas* & *Upanishads*, which are more relevant today for the entire humanity. In order to obtain peace and universal brotherhood it is essential to read and also to follow the sacred as well as noble teaching of the *Vedas*.

Keywords: Vedas; Upanishads; moral teachings; wisdom; God, sacrifice; Vedic seers; liberation.